

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 15
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 56/2025/HNGĐ-ST
Ngày 15 - 9 - 2025
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lại Thị Ngọc Liên

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Nữ
- Ông Đặng Minh Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Vân - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 15 - Thành Phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân khu vực 15 - Thành Phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Thanh Trúc - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 15 - Thành Phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 279/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2025 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 1980, số CCCD: 083180014521; Địa chỉ: Số F N, tổ E, khu D, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là khu phố H, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh). Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1970; số CCCD: 040070000798. Địa chỉ: Số F N, tổ E, khu D, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là khu phố H, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 14/5/2025, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Sau thời gian tìm hiểu, bà Nguyễn Thị Tuyết N và ông Nguyễn Văn T kết hôn với nhau vào năm 2006, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) theo giấy chứng nhận kết hôn số 32, ngày 24/3/2006. Hôn

nhân của bà Nguyễn Thị Tuyết N và ông Nguyễn Văn T trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Năm 2023, bà N nộp đơn khởi kiện ly hôn tại Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một nhưng sau đó bà N đã rút đơn khởi kiện với mong muốn có cơ hội hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tuy nhiên từ năm 2023 đến nay, cuộc sống hôn nhân của vợ chồng ông, bà vẫn không được cải thiện, mặc dù sống chung nhà nhưng mỗi người có cuộc sống riêng, không quan tâm, chăm sóc nhau. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn nên bà Nguyễn Thị Tuyết N yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Trường G, sinh ngày 15/4/2003 và Nguyễn Long G1, sinh ngày 23/02/2012. Sau khi ly hôn, bà Nguyễn Thị Tuyết N yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Long G1, sinh ngày 23/02/2012 và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu Nguyễn Trường G đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Văn T đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý, triệu tập họp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 04/8/2025 và tham gia phiên tòa vào ngày 26/8/2025 và ngày 15/9/2025 nhưng ông Nguyễn Văn T không đến Tòa án làm việc, không cung cấp lời khai, không có yêu cầu phản tố và không cung cấp chứng cứ.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Thành Phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa sơ thẩm, Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn không chấp hành theo quy định tại Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định. Về nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết N có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn ông Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập họp lệ tham gia phiên tòa nhưng ông Nguyễn Văn T vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tuyết N và ông Nguyễn Văn T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương

(nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) theo giấy chứng nhận kết hôn số 32, ngày 24/3/2006 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

[3] Xét mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc; để đạt được mục đích đó, vợ chồng phải chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ, tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Tuy nhiên, do mâu thuẫn vợ chồng giữa bà N và ông T đã diễn ra trong thời gian dài, mặc dù vẫn sống chung nhà nhưng mỗi người có cuộc sống riêng, không quan tâm, chăm sóc nhau. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập ông T nhiều lần để hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng ông T không đến Tòa án làm việc, việc ông T không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án, không cung cấp chứng cứ để chứng minh quan hệ hôn nhân chưa đến mức trầm trọng, cũng không quan tâm đến hòa giải để hàn gắn quan hệ hôn nhân với bà N cho thấy tình trạng hôn nhân của vợ chồng ông bà đã đến mức trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không mang lại hạnh phúc cho nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, bà N yêu cầu được ly hôn với ông T là phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Quá trình sống chung, bà N và ông T có 02 con chung tên Nguyễn Trường G, sinh ngày 15/4/2003 và Nguyễn Long G1, sinh ngày 23/02/2012. Sau khi ly hôn, bà Nguyễn Thị Tuyết N yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Long G1, sinh ngày 23/02/2012, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu Nguyễn Trường G đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thấy, trong thời gian trước đây và hiện nay con chung được bà N nuôi dưỡng và đảm bảo tốt về mọi mặt, quá trình tố tụng, ông T vắng mặt và không có văn bản nào thể hiện ý chí mong muốn được nuôi con, ngoài ra cháu G có nguyện vọng được sống với mẹ, vì vậy, việc giao cháu G cho bà N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn là phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Ghi nhận sự tự nguyện của bà N không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Sau ly hôn, bà N và ông T đều có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở ông, bà thực hiện quyền này. Trường hợp ông T lạm dụng việc đi lại, thăm nom con gây ảnh hưởng xấu đến việc bà N nuôi con thì bà N có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông T theo quy định của pháp luật. Vì quyền lợi hợp pháp của con, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Từ những phân tích trên, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân dân khu vực 15 - Thành Phố Hồ Chí Minh.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều

27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết N đối với bị đơn ông Nguyễn Văn T về việc ly hôn.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tuyết N được ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Long G1, sinh ngày 23/02/2012 cho bà Nguyễn Thị Tuyết N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Tuyết N không yêu cầu ông Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi con.

Sau ly hôn, bà Nguyễn Thị Tuyết N và ông Nguyễn Văn T đều có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở ông, bà thực hiện quyền này. Trường hợp ông T lạm dụng việc đi lại, thăm nom con gây ảnh hưởng xấu đến việc bà N nuôi con thì bà N có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông T theo quy định của pháp luật. Vì quyền lợi hợp pháp của con, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Tuyết N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001991 ngày 14/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

3. Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự ;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh ;
- VKSND khu vực 15 – TP.HCM;
- Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- UBND P.Thủ Dầu Một, TP.HCM;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lại Thị Ngọc Liên